

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **62/2017/HNGĐ-ST**
Ngày 22 tháng 9 năm 2017
V/v: “*Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tư.

2. Ông Nguyễn Văn Bằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND Thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hán - Kiểm sát viên.

Ngày 22/9/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 210/2017/TLST - HNGĐ ngày 23/6/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/8/2017 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Phạm Thị Thanh N, sinh năm 1980 (Có mặt).

Địa chỉ: S122, đường L, Phường T, thành phố B, tỉnh B.

*** Bị đơn:** Anh Lương Duy H, sinh năm 1976 (Vắng mặt, có đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: S11, t4, nhà H, tập thể D, phường L, thành phố B, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Phạm Thị Thanh N trình bày:

Chị kết hôn với anh Lương Duy H vào năm 2011 trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND Phường T, thành phố B, tỉnh B.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau ngay tại S11, t4, nhà H, tập thể D, phường L, thành phố B, tỉnh B. Ban đầu vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc. Đến đầu năm 2013 thì cuộc sống vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh

Hung thường xuyên chơi bời, không quan tâm gì đến vợ con. Vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, nhiều khi uống rượu say về anh Hưng lại đánh đập chị. Tháng 4/2016, khi không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa vợ chồng đã ly thân, chị về ở cùng mẹ đẻ tại địa chỉ 122, Đường L, thành phố B còn anh Hưng cùng con vẫn sinh sống tại khu nhà H tập thể Đ, phường L, thành phố B. Từ đó đến nay, vợ chồng không ai còn quan tâm đến ai. Nay chị xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh Hưng nữa, chị đề nghị Tòa án cho chị ly hôn anh Hưng.

Về con chung: Chị và anh Hưng có 01 con chung là Lương Quang V sinh ngày 09/7/2011. Hiện con chung đang ở với anh Hưng, con chung phát triển, khỏe mạnh bình thường. Khi ly hôn, chị không yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Chị đồng ý để anh Hưng trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, vợ chồng tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị và anh Hưng không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 08/8/2017 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Lương Duy H trình bày:

Về thời gian kết hôn, thủ tục kết hôn, anh Hưng trình bày thống nhất với nguyên đơn là chị Nga.

Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với nhau ngay tại S11, t4, nhà H, tập thể D, phường L, thành phố B, tỉnh B. Ban đầu vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc. Đến năm 2013 thì cuộc sống vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, chị Nga thường xuyên đi chơi khuya, không quan tâm gì đến chồng con. Từ đó, vợ chồng thường xuyên cãi vã, xô sát. Đến tháng 4/2016, chị Nga về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng ly thân. Nay anh xác định không còn tình cảm vợ chồng với chị Nga nữa, anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Nga.

Về con chung: Anh và chị Nga có 01 con chung là Lương Quang V sinh ngày 09/7/2011, hiện đang ở với anh. Khi ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị Nga cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh và chị Nga không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lý do công việc nên anh đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án và giải quyết vắng mặt anh tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cũng như trong tất cả các phiên tòa xét xử.

Tại biên bản xác minh ngày 08/8/2017, ông Vũ Văn Thắng là tổ trưởng tổ dân phố Đ, phường L, thành phố B cung cấp:

Chị Nga và anh Hưng là vợ chồng. Trong thời gian sinh sống tại địa phương, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, xô sát nhau. Chính quyền địa phương đã khuyên bảo, hòa giải nhiều lần nhưng vẫn không thành. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, mỗi người một tính, một nết. Đến khoảng đầu năm 2016 thì vợ chồng đã ly thân, hiện chị Nga không còn chung sống cùng với anh Hưng tại địa phương nữa.

Tại phiên tòa hôm nay chị Phạm Thị Thanh N giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

Tòa án không tiến hành tranh luận tại phiên tòa do anh Hưng có đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

+ Cho chị Phạm Thị Thanh N được ly hôn anh Lương Duy H.

+ Về con chung: Giao cho anh Lương Duy H nuôi con chung là Lương Quang V sinh ngày 09/7/2011, chị Nga không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về án phí: Chị Phạm Thị Thanh N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nga thì thấy đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn, nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang theo khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn là anh Lương Duy H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt đối với anh Lương Duy H.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Phạm Thị Thanh N và anh Lương Duy H kết hôn ngày 07/3/2011 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, được cấp giấy chứng nhận kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, vợ chồng đã nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, xô sát. Mặc dù, hai bên gia đình, chính quyền địa phương đã khuyên bảo, hòa giải nhiều lần nhưng vợ chồng không thể đoàn tụ. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 4 năm 2016. Từ đó đến nay vợ chồng không ai quan tâm gì đến ai. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Nga, anh Hưng đều xác nhận không còn tình cảm vợ chồng với nhau và đều nhất trí ly hôn. Do vậy cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để xử cho chị Nga được ly hôn anh Hưng.

[3] Về con chung: Chị Nga và anh Hưng có 01 con chung là Lương Quang V sinh ngày 09/7/2011, hiện con chung đang ở cùng anh Hưng. Chị Nga nhất trí để anh Hưng trực tiếp nuôi dưỡng con chung, phù hợp với mong muốn được trực tiếp nuôi dưỡng con của anh Hưng. Hơn nữa, con chung hiện đang ở với anh Hưng, phát triển khỏe mạnh, bình thường. Do đó, căn cứ vào nguyện vọng của các bên và để đảm bảo quyền lợi của con chung, việc giao con chung cho anh Hưng trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Do các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Nga và anh Hưng đều xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Nga phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56; Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thanh N được ly hôn anh Lương Duy H.

2. Về con chung: Giao con chung Lương Quang V sinh ngày 09/7/2011 cho anh Lương Duy H trực tiếp nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, chị Nga và anh Hưng tự thỏa thuận.

Chị Nga có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở chị Nga thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị Thanh N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang theo biên lai số AA/2014/0001779 ngày 23/6/2017. Xác nhận chị Phạm Thị Thanh N đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị Thanh N có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Lương Duy H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND TP. Bắc Giang.
- CCTHADS TP. Bắc Giang ;
- UBND phường Trần Phú;
- Các đương sự.
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Trần Kiên

